

Số: /BC-UBND

Trà Bông, ngày tháng 7 năm 2022

BÁO CÁO

Về công tác phòng, chống tham nhũng năm 2022 phục vụ kỳ họp thứ 2, Quốc hội khóa XV (Thời kỳ từ ngày 01/8/2021 đến ngày 31/7/2022)

Trên cơ sở Công văn số 657/TTT-CV ngày 21/7/2022 của Thanh tra tỉnh Quảng Ngãi về việc báo cáo công tác Phòng, chống tham nhũng phục vụ kỳ họp thứ 4, Quốc hội Khóa XV. Ủy ban nhân dân huyện Trà Bông báo cáo kết quả thực hiện như sau:

I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG

1. Kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng:

a) Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, ban hành văn bản, hướng dẫn triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo, điều hành của cấp trên trong công tác phòng, chống tham nhũng:

Trên cơ sở các quy định của pháp luật và các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo của trung ương, của tỉnh về công tác phòng, chống tham nhũng, UBND huyện đã kịp thời ban hành nhiều văn bản lãnh đạo, chỉ đạo đối với các cơ quan, ban ngành huyện, UBND các xã, thị trấn tăng cường trách nhiệm người đứng đầu trong công tác phòng, chống tham nhũng trên địa bàn huyện như sau:

- Kế hoạch số 3126/KH-UBND ngày 01/10/2021 của Chủ tịch UBND huyện về triển khai thực hiện Chương trình hành động số 11-CTr/HU ngày 06/8/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thu hồi tài sản bị thất thoát, chiếm đoạt trong các vụ án hình sự về tham nhũng, kinh tế;

- Công văn số 2596/UBND-NC ngày 01/9/2021 của Chủ tịch UBND huyện về việc chấn chỉnh những hạn chế tồn tại, nâng cao hiệu lực hiệu quả công tác phòng chống tham nhũng;

- Kế hoạch số 4077/KH-UBND ngày 14/12/2021 của Chủ tịch UBND huyện phổ biến, giáo dục pháp luật về Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo và Đề án Phòng chống tham nhũng giai đoạn 2019-2021 trên địa bàn huyện Trà Bông;

- Quyết định số 1731/QĐ-UBND ngày 04/6/2021 của Chủ tịch UBND huyện về việc ban hành Chương trình hành động về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2021;

- Quyết định số 6294/QĐ-UBND ngày 24/12/2021 của Chủ tịch UBND huyện về việc phê duyệt kế hoạch kiểm tra, thanh tra năm 2022;

- Kế hoạch số 02/KH-UBND ngày 06/01/2022 của Chủ tịch UBND huyện về việc ban hành Kế hoạch phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2022;

- Kế hoạch số 98/KH-UBND ngày 22/7/2022 của Chủ tịch UBND huyện về thực hiện Chỉ thị số 04-CT/TW ngày 02/6/2021 của Ban Bí thư và Kế hoạch số 29a-KH/HU ngày 16/9/2021 của Huyện ủy Trà Bồng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thu hồi tài sản bị thất thoát, chiếm đoạt trong các vụ án hình sự về tham nhũng, kinh tế trên địa bàn huyện Trà Bồng;

- Kế hoạch số 99/KH-UBND ngày 22/7/2022 của Chủ tịch UBND huyện kế hoạch cải thiện, nâng cao chỉ số PCI năm 2022, định hướng đến năm 2025 đối với chỉ số thành phần “Chi phí không chính thức”.

b) Công tác chỉ đạo, triển khai, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng và các nhiệm vụ; chương trình công tác của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng:

Nhằm nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng trên địa bàn huyện, UBND huyện thường xuyên chỉ đạo thủ trưởng các cơ quan, ban ngành huyện, Chủ tịch UBND các xã, thị trấn tổ chức quán triệt thực hiện nghiêm túc ý kiến chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh về triển khai công tác PCTN cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và toàn thể Nhân dân. Nhìn chung, công tác lãnh đạo, chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, lãng phí được Thường trực Huyện ủy; Thường trực HĐND huyện; UBND huyện chỉ đạo thực hiện nghiêm túc, đảm bảo đúng mục đích, yêu cầu đề ra; đa số cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức đều nắm được những nội dung cơ bản các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng, lãng phí nhằm tổ chức thực hiện có hiệu quả, cũng như kịp thời phát hiện những hạn chế, bất cập trong quá trình thực thi công vụ để kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với quy định.

c) Tổ chức, bộ máy, phân công trách nhiệm tổ chức thực hiện trong công tác phòng, chống tham nhũng; tình hình hoạt động của các cơ quan chuyên trách về phòng, chống tham nhũng (nếu có cơ quan, đơn vị chuyên trách)

Thành viên tổ giúp việc của Huyện ủy về công tác nội chính và phòng chống tham nhũng gồm 09 đồng chí là lãnh đạo các ngành của huyện: Văn phòng huyện, Công an, Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân, Thi hành án Dân sự, Cơ quan Ủy ban Kiểm tra - Thanh tra huyện, Quân sự huyện, Hạt kiểm lâm, Phòng Tư pháp thường xuyên thực hiện thông tin, báo cáo và tham mưu cho huyện về công tác nội chính và phòng chống tham nhũng. Ngoài ra, theo chức năng nhiệm vụ được giao, UBND huyện giao Cơ quan Ủy ban Kiểm tra - Thanh tra huyện chịu trách nhiệm theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng, định kỳ báo cáo UBND huyện theo quy định.

d) Các hình thức cụ thể đã thực hiện để quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng

Thực hiện nội dung, chương trình công tác năm, ngay từ đầu năm Chủ tịch UBND huyện thường xuyên chỉ đạo các cơ quan, ban ngành huyện, UBND các xã, thị trấn chủ động triển khai lồng ghép với việc phổ biến, quán triệt chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng và các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng tại các buổi học tập, quán triệt nghị quyết của Đảng, các cuộc họp chi bộ, họp cơ quan hàng tháng theo sinh hoạt định kỳ của đơn vị gắn với học

tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và thực hiện Nghị Quyết Trung ương 4 khóa XII về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng, ngăn chặn đẩy lùi sự suy thoái về chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “Tự diễn biến”, “Tự chuyển hóa” trong nội bộ.

Ủy ban nhân dân huyện đã giao Cơ quan UBKT-Thanh tra huyện phối hợp với các cơ quan có liên quan tổ chức 16 hội nghị quán triệt, triển khai các văn bản tại 16 xã, thị trấn với hơn 680 cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách cấp xã, cán bộ ở thôn và hơn 1.000 người dân tham gia.

2. Kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị

a) Kết quả thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động

Ngay từ đầu năm Ủy ban nhân dân huyện thường xuyên chỉ đạo các phòng, ban, ngành, đơn vị, địa phương trực thuộc triển khai thực hiện việc công khai, minh bạch trong các hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ, đảm bảo tất cả các thủ tục hành chính, phí, lệ phí, quy trình thời gian giải quyết thủ tục hành chính được công khai niêm yết tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của huyện, các xã, thị trấn; Các chương trình, kế hoạch công tác, lịch làm việc tuần, tháng của lãnh đạo UBND huyện, các quyết định giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trên hệ thống quản lý văn bản của UBND huyện; thực hiện công khai trong các hoạt động như quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, xây dựng cơ bản, tài chính, ngân sách, mua sắm tài sản công; Kế hoạch tuyển dụng giáo viên làm việc tại các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học và trung học cơ sở thuộc UBND huyện Trà Bồng năm 2022; quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, chuyển đổi vị trí công tác cán bộ, công chức, viên chức... bằng các hình thức thông qua các cuộc họp hoặc niêm yết công khai tại bảng thông tin của cơ quan, đơn vị, địa phương.

b) Kết quả xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ

Hàng năm, Ủy ban nhân dân huyện thường xuyên chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương xây dựng, thực hiện nghiêm các quy định về chế độ, định mức tiêu chuẩn theo quy định, hàng năm 100% các cơ quan, đơn vị, địa phương đã xây dựng, ban hành, thực hiện theo quy chế chi tiêu nội bộ; Chỉ đạo thực hiện việc kiểm tra, thanh tra việc xây dựng, thực hiện các quy định về chế độ, định mức tiêu chuẩn, đồng thời chỉ đạo việc thực hiện việc rà soát, điều chỉnh bổ sung về chế độ, tiêu chuẩn, định mức cho phù hợp với điều kiện thực tiễn của ngành, lĩnh vực, địa phương.

c) Kết quả thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn

Ủy ban nhân dân huyện chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương xây dựng, quán triệt, thực hiện quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức trong thi hành nhiệm vụ, công vụ theo Quyết định số 1847/QĐ-TTg ngày 27/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án Văn hóa công vụ, gắn với việc “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” và thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 - Khóa XII về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng, ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ.

d) Kết quả thực hiện chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn

Thực hiện Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng; Thường trực Huyện ủy, UBND huyện đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương thường xuyên thực hiện việc rà soát, định kỳ chuyển đổi vị trí công tác từ bộ phận này sang bộ phận khác cùng chuyên môn, nghiệp vụ trong từng cơ quan, tổ chức, đơn vị; UBND huyện đã chỉ đạo việc xây dựng, công khai, ban hành Kế hoạch số 70/KH-UBND ngày 27/5/2022 của Ủy ban nhân dân huyện kế hoạch định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức năm 2022 và thực hiện việc chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức giữa các cơ quan, tổ chức, đơn vị trong phạm vi quản lý của UBND huyện với 28 lượt cán bộ, công chức, viên chức được chuyển đổi vị trí công tác.

đ) Kết quả thực hiện cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt

UBND huyện đã ban hành Quyết định số 1152/QĐ-UBND ngày 24/3/2022 của Chủ tịch UBND huyện về việc ban hành Kế hoạch kiểm tra cải cách hành chính và kỷ luật, kỷ cương hành chính huyện Trà Bồng năm 2022 và tổ chức triển khai có hiệu quả theo Quyết định số 48/2021/QĐ-UBND ngày 22/9/2021 của UBND tỉnh về việc chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương hành chính;

Đẩy mạnh việc thực hiện quy chế quản lý và sử dụng phần mềm điện tử ioffice trong công tác quản lý điều hành công việc, trong kỳ đã đăng tải vào hệ thống văn bản để phục vụ cho công tác chỉ đạo, điều hành của UBND huyện; tiếp tục quản lý vận hành có hiệu quả hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 trong hoạt động hành chính cấp huyện và triển khai xây dựng hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 tại cấp xã.

Thực hiện quy định của Trung ương và của UBND tỉnh về cơ chế, chính sách để kiểm soát chặt chẽ việc hạn chế tiêu dùng tiền mặt trong các cơ quan Nhà nước, UBND huyện đã chỉ đạo các cơ quan thực hiện nghiêm túc. Đến nay, việc sử dụng kinh phí để mua sắm, đầu tư xây dựng, chi trả các dịch vụ trong hoạt động của cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện đã áp dụng trên 90% phương thức thanh toán không dùng tiền mặt.

e) Kết quả thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn

Trên cơ sở các văn bản quy định, hướng dẫn của Trung ương, tỉnh về kiểm soát tài sản, thu nhập. Ủy ban nhân dân huyện ban hành các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo đối với các cơ quan, ban ngành huyện, UBND các xã, thị trấn về tổ chức thực hiện việc kê khai, kiểm soát thu nhập, như sau:

- Kế hoạch số 2788/KH-UBND ngày 23/11/2020 của UBND huyện về việc triển khai thực hiện Nghị định số 130/2020NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị; Công văn số 4005/UBND-NC ngày 8/12/2021 về việc tổ chức kê khai

tài sản, thu nhập năm 2021, chỉ đạo cho các cơ quan, đơn vị, địa phương xây dựng kế hoạch kê khai và công khai tài sản, thu nhập năm 2021 của cơ quan, đơn vị, địa phương mình; Quyết định số 6197/QĐ-UBND ngày 18/12/2021 của Ủy ban nhân dân huyện về việc phê duyệt danh sách cán bộ, công chức, viên chức người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập năm 2021, với số lượng kê khai: 228 người (226 người kê khai hằng năm và 02 người kê khai bổ sung) trong đó: Cán bộ, công chức các phòng ban trực thuộc UBND và HĐND huyện: 41 người; người giữ chức vụ từ Phó trưởng phòng và tương đương trở lên công tác tại đơn vị sự nghiệp công lập: 14 người; người giữ chức vụ từ phó hiệu trưởng các trường thuộc UBND huyện trở lên: 112 người; cán bộ cấp xã, thị trấn: 61 người. Trong đó thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý 05 người; thuộc diện cấp ủy quản lý 223 người.

Ngoài ra, UBND huyện ban hành Công văn số 514/UBND-NC ngày 04/3/2021 về việc nộp bản kê khai tài sản, thu nhập phục vụ công tác cán bộ năm 2021 chỉ đạo cho các cơ quan, đơn vị, địa phương nộp bản kê khai tài sản, thu nhập phục vụ công tác cán bộ năm 2021 với 98 bản về cho Thanh tra tỉnh.

- Đến thời điểm này các tổ chức, cơ quan, đơn vị đã tiến hành công khai theo quy định bằng hình thức công khai cuộc họp và niêm yết tại cơ quan, đơn vị, địa phương. Việc công khai bản kê khai tài sản, thu nhập thuộc UBND huyện được các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức thực hiện nghiêm túc, tỷ lệ là 100% so với số cơ quan, đơn vị, địa phương kê khai.

- Số bản kê khai đã công khai là: 326/326 bản; tỷ lệ 100% so với số bản đã kê khai.

+ Số bản kê khai đã công khai theo hình thức niêm yết là: 108/326 bản, tỷ lệ 33,1% so với số bản đã công khai.

+ Số bản kê khai đã công khai theo hình thức công bố tại cuộc họp là: 218/326 bản, tỷ lệ 66,9% so với số bản đã công khai.

Ngoài ra, số người thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý đã thực hiện công khai bản kê khai tài sản, thu nhập năm 2021 tại Hội nghị Huyện ủy nhiệm kỳ 2020-2025.

3. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị

Hàng năm, Hội đồng nhân dân các cấp thường xuyên tăng cường công tác giám sát của các cấp đối với công tác phòng, chống tham nhũng; phát huy vai trò, trách nhiệm của Mặt trận tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội trong công tác phòng, chống tham nhũng. Trong 2022, UBND huyện đã chỉ đạo Cơ quan UBKT-Thanh tra huyện thực hiện 07 cuộc thanh tra (05 cuộc thanh tra theo kế hoạch; 02 cuộc thanh tra đột xuất), nhằm thực hiện các biện pháp về phòng, chống tham nhũng như: thanh tra, kiểm tra trách nhiệm người đứng đầu trong phòng, chống tham nhũng; việc thực hiện định mức, tiêu chuẩn trong chi trả chế độ, chính sách; việc quản lý tài chính ngân sách; quản lý đất đai; mua sắm tài sản công. Qua thanh tra, kiểm tra đã phát hiện những hạn chế, sai sót trong việc thực hiện công khai ngân sách, về thực hiện công khai trong mua sắm, sửa chữa tài sản; một số thiếu sót trong việc thực hiện quy trình công khai, minh bạch trong hoạt động của đơn vị, sai sót trong kê khai tài sản thu nhập. Từ đó, đã nhắc nhở, góp ý và đề nghị các đơn vị kịp

thời chấn chỉnh, khắc phục những hạn chế, sai sót nhưng chưa có trường hợp nào vi phạm pháp luật về phòng, chống tham nhũng đến mức phải xử lý kỷ luật hoặc xử lý hình sự.

Trong năm qua, trên địa bàn huyện chưa phát hiện trường hợp nào vi phạm pháp luật về hành vi tham nhũng trong thi hành công vụ.

5. Vai trò, trách nhiệm của xã hội trong phòng, chống tham nhũng

Huyện ủy, UBND huyện đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị ở huyện, UBND các xã, thị trấn tăng cường phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên trong việc cung cấp thông tin, cử cán bộ tham gia hoạt động giám sát, tiếp thu các phản ánh của báo chí để xử lý kịp thời, chính xác các vụ việc phát sinh trên địa bàn huyện. Qua đó nhận thấy hầu hết người đứng đầu các cơ quan, ban ngành huyện và các xã, thị trấn luôn thực hiện tốt vai trò nêu gương trong công tác phòng, chống tham nhũng, tích cực tuyên truyền Luật Phòng, chống tham nhũng cho cán bộ, công chức trong cơ quan, đơn vị mình quản lý.

Công tác quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương chính sách, pháp luật về PCTN đã được triển khai rộng rãi trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân gắn với tổ chức thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, Nghị quyết Hội nghị Trung ương 4 (Khoá XII) về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ; tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong Đảng và cơ quan Nhà nước; thực hiện tốt công tác cải cách thủ tục hành chính; tăng cường vai trò kiểm tra, giám sát của các cơ quan dân cử, của Ban thanh tra nhân dân, Ban giám sát đầu tư cộng đồng ở cơ sở trong việc phát hiện, tố giác những hiện tượng tham nhũng.

Việc bảo vệ, khen thưởng người tố cáo, phát hiện hành vi tham nhũng được đảm bảo theo đúng quy định. Công tác thi đua khen thưởng được thực hiện đúng quy định, quy trình về thủ tục hồ sơ, biểu mẫu và tổ chức xét khen thưởng cho các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng; kịp thời và chú trọng khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích đột phá, tiêu biểu, xuất sắc thông qua việc đánh giá, bình xét dân chủ. Việc xem xét, lựa chọn đề nghị phong tặng các danh hiệu thi đua, các hình thức khen thưởng đều dựa vào các tiêu chí, tiêu chuẩn đúng quy định, bảo đảm khách quan, chính xác, xứng đáng với thành tích đạt được, tránh tình trạng lạm dụng, ồ ạt và vị nể. Tổ chức trao thưởng kịp thời, công khai.

II. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THAM NHŨNG

1. Đánh giá tình hình tham nhũng

Trong thời gian qua, người đứng đầu các cơ quan, ban ngành huyện, UBND các xã, thị trấn đã ý thức vai trò, trách nhiệm của mình trong chỉ đạo, định hướng tuyên truyền, phổ biến chủ trương, quan điểm, pháp luật về PCTN; quan tâm xây dựng, kiện toàn và nâng chất đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên, là lực lượng nòng cốt vừa tuyên truyền, vừa vận động, thuyết phục mọi người chấp hành đúng chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật Nhà nước nói chung, công tác PCTN nói riêng. Qua đó so với cùng kỳ năm trước thì hiệu lực pháp luật trong mọi lĩnh vực (nói chung) và lĩnh vực phòng, chống tham nhũng (nói riêng) đã được

nâng lên, tình hình dư luận xã hội, tâm tư, hành động của đại bộ phận cán bộ, công chức và Nhân dân đều đồng tình và hưởng ứng thực hiện pháp luật phòng, chống tham nhũng nên góp phần tạo ra hiệu quả tốt cho công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng.

2. Dự báo tình hình tham nhũng

Dự báo trong thời gian tới, việc lợi dụng những bất cập, kẽ hở của pháp luật để tham nhũng có thể xảy ra trong công tác quản lý ngân sách, công tác quy hoạch và phát triển các công trình giao thông, quản lý đầu tư xây dựng, quản lý tài sản công. Chính vì vậy, nếu không có quyết tâm cao của cả hệ thống chính trị, phát huy tập trung dân chủ, kiên quyết đấu tranh với những dấu hiệu, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” thì một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên, trong đó có những người được giao những chức vụ lãnh đạo, quản lý ở các cấp sẽ có biểu hiện suy thoái về đạo đức, lối sống, sa vào chủ nghĩa cá nhân, cơ hội, thực dụng, chạy theo tiền tài, địa vị, cục bộ, tham nhũng, lãng phí.

III. ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG

1. Đánh giá chung

Trong thời gian qua, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo sát sao, quyết liệt của các cấp ủy đảng, chính quyền cùng với sự cố gắng, nỗ lực của các ngành, đoàn thể, các tổ chức chính trị - xã hội, công tác phòng, chống tham nhũng trên địa bàn huyện đã được triển khai thực hiện một cách đồng bộ, tạo sự chuyển biến tích cực, từng bước đi vào chiều sâu và đạt được kết quả nhất định như: công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về PCTN đến cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, Nhân dân trên địa bàn huyện đã được triển khai thực hiện nhằm nâng cao ý thức trách nhiệm của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và Nhân dân về PCTN được nâng lên; công tác công khai, minh bạch trong hoạt động của các cơ quan, tổ chức, đơn vị cũng như việc công khai, minh bạch tài sản, thu nhập hằng năm của cán bộ, công chức, viên chức được tổ chức thực hiện thường xuyên đúng theo quy định của pháp luật, công tác thanh tra, kiểm tra, điều tra, truy tố, xét xử các hành vi có dấu hiệu tham nhũng được chú trọng bước đầu đã mang lại hiệu quả tích cực so với yêu cầu đề ra.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả nêu trên thì hiện nay tình hình tham nhũng ngày càng tinh vi, vẫn còn diễn biến rất phức tạp, công tác phát hiện tham nhũng vẫn còn là khâu yếu, số vụ việc phát hiện được chưa tương xứng với tình hình, thực trạng hiện nay.

2. Đánh giá những khó khăn, vướng mắc, tồn tại, hạn chế trong công tác phòng, chống tham nhũng

a. Hạn chế, khó khăn, vướng mắc

Công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng có lúc, có nơi chưa đạt yêu cầu, chất lượng kiểm tra, giám sát chưa cao; một số lĩnh vực nhạy cảm dễ phát sinh tham nhũng thiếu sự giám sát; khả năng tự kiểm tra nội bộ phát hiện tham nhũng còn hạn chế. Việc cụ thể hóa các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng vào thực tế địa phương ở một số đơn vị còn lúng túng: mối quan hệ phối hợp giữa các cấp, các ngành, các tổ chức đoàn thể trong công

tác phòng, chống tham nhũng chưa rõ nét, chưa tạo nên sức mạnh tổng hợp để việc phòng, chống tham nhũng đạt hiệu quả cao. Một số nơi công tác tự kiểm tra nội bộ để phát hiện tham nhũng chưa được quan tâm.

b. Nguyên nhân của hạn chế, khó khăn, vướng mắc

- Nguyên nhân khách quan:

Một số cơ chế, chính sách quy định của pháp luật về kinh tế - xã hội còn kẽ hở, dễ bị lợi dụng để thực hiện hành vi tham nhũng; quy định về một số giải pháp phòng ngừa tham nhũng còn thiếu tính khả thi, chưa phù hợp với thực tiễn; một số quy định của pháp luật liên quan tới việc phát hiện, xử lý tham nhũng chưa đủ rõ, gây khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thực hiện.

- Nguyên nhân chủ quan:

Một số cấp ủy, tổ chức Đảng, người đứng đầu cơ quan, đơn vị chưa đầu tư nghiên cứu, không nắm bắt được kịp thời các quy định của Nhà nước liên quan đến phòng, chống tham nhũng nên trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác PCTN chưa đúng và đầy đủ theo quy định của pháp luật; chưa thực sự gương mẫu, chưa quan tâm nhiều tới việc lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc công tác PCTN, còn ngại va chạm nhất là trong phát hiện, xử lý các hành vi tham nhũng. Vẫn còn tồn tại tâm lý né tránh, nể nang, chưa tích cực đấu tranh phòng, chống tham nhũng hoặc vì thành tích che giấu những khuyết điểm của cơ quan, tổ chức, đơn vị địa phương mình.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP VÀ KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp

- Tiếp tục chỉ đạo các cấp, các ngành đẩy mạnh việc thực hiện Kế hoạch số 68-KH/TU ngày 15/3/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Kết luận số 10-KL/TW ngày 26/12/2016 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 khóa X về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí.

- Đẩy mạnh công tác kiểm soát tài sản, thu nhập đối với cán bộ, công chức, viên chức, nhất là người đứng đầu theo Chỉ thị số 33-CT/TW ngày 03/01/2014 của Bộ Chính trị về “tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với việc kê khai và kiểm soát việc kê khai tài sản”; Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính Phủ về minh bạch tài sản, thu nhập. Cương quyết xử lý những cán bộ, đảng viên vi phạm về kê khai tài sản, thu nhập theo Quy định 102-QĐ/TW của Bộ Chính trị về xử lý kỷ luật đảng viên vi phạm.

- Tiếp tục tổ chức quán triệt và thực hiện nghiêm túc chủ trương, giải pháp của Đảng về phòng chống tham nhũng, lãng phí gắn với thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập làm theo tư tưởng đạo đức phong cách Hồ Chí Minh; Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) một số vấn đề xây dựng Đảng hiện nay và Nghị quyết Trung ương 4 (khóa II) về tăng cường xây dựng chính đồn Đảng; ngăn chặn đầy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối

sống, những biểu hiện tự chuyển biến, tự chuyển hóa trong nội bộ cơ quan, tổ chức, đơn vị.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc phòng, chống tham nhũng tại các cơ quan, đơn vị và UBND các xã, thị trấn, đặc biệt là các tổ chức, cá nhân có dấu hiệu tham nhũng, tiêu cực.

- Tiếp tục quán triệt Kết luận số 10-KL/TW của Bộ Chính trị; Chỉ thị số 10-CT/TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc; Công điện số 724/CD-TTg ngày 17/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường các biện pháp phòng ngừa tiêu cực, tham nhũng trong hoạt động công vụ.

- Phát huy vai trò quan hệ giữa Ủy ban nhân dân huyện và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện là quan hệ phối hợp để thực hiện nhiệm vụ phòng, chống tham nhũng theo Quy chế Phối hợp số 01/QCPH-UBND-MTTQ ngày 07/6/2021 giữa Ủy ban nhân dân huyện và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện trong công tác phòng, chống tham nhũng.

- Tiếp tục phát huy vai trò của xã hội trong phòng chống tham nhũng. Huy động sức mạnh quần chúng Nhân dân tham gia phòng chống tham nhũng, lãng phí. Thực hiện tốt Quy chế dân chủ ở cơ sở; phát huy vai trò của cơ quan dân cử, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên trong việc giám sát cán bộ, công chức và các cơ quan, tổ chức, đơn vị để phát hiện, đấu tranh với các hiện tượng tham nhũng.

Trên đây là báo cáo công tác phòng, chống tham nhũng trên địa bàn huyện Trà Bồng năm 2022 (số liệu từ ngày 01/8/2021 đến ngày 31/7/2022); UBND huyện kính báo cáo Thanh tra tỉnh được biết để theo dõi, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Thanh tra tỉnh;
- TT Huyện ủy;
- TT HĐND huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc huyện;
- Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn;
- Văn phòng huyện: C,PVP, CVNC;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Hoàng Anh Ngọc

Biểu số: 01/PCTN

TỔNG HỢP KẾT QUẢ VỀ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG
Số liệu tính từ ngày 01/8/2021 đến ngày 31/7/2022
(Kèm theo Báo cáo số: /BC-UBND ngày tháng 7 năm 2022
của Ủy ban nhân dân huyện Trà Bông)

MS	NỘI DUNG	ĐVT	SỐ LIỆU
	CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT		
1	Số văn bản ban hành mới để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật PCTN	Văn bản	9
2	Số văn bản được sửa đổi, bổ sung để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	
3	Số văn bản được bãi bỏ để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	
	TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT VỀ PCTN		
4	Số lớp tuyên truyền, quán triệt pháp luật về phòng, chống tham nhũng được tổ chức	Lớp	16
5	Số lượt cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân tham gia các lớp tập huấn, quán triệt pháp luật về PCTN	Lượt người	1680
6	Số lượng đầu sách, tài liệu về pháp luật phòng, chống tham nhũng được xuất bản	Tài liệu	1700
	PHÒNG NGỪA THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ		
	<i>Kết quả thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động</i>		
7	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị được kiểm tra việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động	CQ, TC, ĐV	
8	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị bị phát hiện có vi phạm quy định về công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động	CQ, TC, ĐV	
	<i>Xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ</i>		
9	Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được ban hành mới	Văn bản	
10	Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ	Văn bản	
11	Số cuộc thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Cuộc	
12	Số vụ vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Vụ	
13	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Người	
14	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã bị xử lý hành chính	Người	
15	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã bị xử lý hình sự	Người	

16	Tổng giá trị các vi phạm về định mức, tiêu chuẩn, chế độ được kiến nghị thu hồi và bồi thường (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	
17	Tổng giá trị vi phạm định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được thu hồi và bồi thường	Triệu đồng	
	Thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn		
18	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn	CQ, TC, ĐV	
19	Số cán bộ, công chức, viên chức vi phạm quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp đã bị xử lý	Người	
20	Số người đã nộp lại quà tặng cho đơn vị	Người	
21	Giá trị quà tặng đã được nộp lại (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	
22	Số người bị xử lý do có vi phạm vì xung đột lợi ích	Người	
23	Số người bị xử lý do có vi phạm về việc kinh doanh trong thời hạn không được kinh doanh sau khi thôi giữ chức vụ	Người	
	Chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn		
24	Số cán bộ, công chức, viên chức được chuyển đổi vị trí công tác nhằm phòng ngừa tham nhũng	Người	28
	Cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt		
25	Số thủ tục hành chính chính công được áp dụng tại Cơ quan, tổ chức, đơn vị	Thủ tục	
26	Số thủ tục hành chính chính công được áp dụng mức độ 3 hoặc 4 tại cơ quan, tổ chức, đơn vị	Thủ tục	
27	Số thủ tục hành chính yêu cầu người dân, doanh nghiệp bổ sung hồ sơ từ 02 lần trở lên	Lượt thủ tục	
28	Số cuộc kiểm tra, thanh tra việc thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt	Cuộc	
29	Số vụ phát hiện vi phạm trong việc thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt	Vụ	
30	Tổng giá trị giao dịch qua Hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng (1)	Triệu đồng	
31	Tỷ trọng tiền mặt trên tổng phương tiện thanh toán (2)	%	
	Thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn		
32	Số người đã thực hiện kê khai tài sản, thu nhập trong kỳ	Người	326
33	Số người được xác minh việc kê khai tài sản, thu nhập	Người	
34	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện các quy định về kê khai, công khai bản kê khai tài sản, thu nhập	CQ, TC, ĐV	
35	Số người bị kỷ luật do vi phạm quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập	Người	
35.1	Số người bị kỷ luật do kê khai tài sản, thu nhập không trung thực	Người	
35.2	Số người bị kỷ luật do có vi phạm khác về kiểm soát tài sản, thu nhập	Người	
	PHÁT HIỆN CÁC VỤ VIỆC THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ		
36	Tổng số vụ việc tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo	Vụ	

37	Tổng số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo	Người	
	<i>Qua công tác kiểm tra và tự kiểm tra của cơ quan, tổ chức, đơn vị</i>		
38	Số vụ tham nhũng đã được phát hiện qua công tác kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước	Vụ	
39	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua công tác kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước	Người	
40	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua công tác tự kiểm tra	Vụ	
41	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua công tác tự kiểm tra	Người	
42	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan có chức năng phòng, chống tham nhũng	Vụ	
	<i>- Trong đó số vụ tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan thanh tra</i>	vụ	
43	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan có chức năng phòng, chống tham nhũng	Người	
	<i>- Trong đó số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan thanh tra</i>	người	
	<i>Qua hoạt động giám sát, thanh tra, kiểm toán</i>		
44	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động giám sát của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử và xử lý đề nghị của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử	Vụ	
45	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động giám sát của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử và xử lý đề nghị của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử	Người	
46	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động thanh tra	Vụ	
47	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua hoạt động thanh tra	Người	
48	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động kiểm toán	Vụ	
49	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động kiểm toán	Người	
	<i>Qua xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng</i>		
50	Số vụ việc có phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	Vụ việc	
51	Số vụ việc có phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng đã được xem xét	Vụ việc	
52	Số vụ tham nhũng phát hiện thông qua xem xét nội dung phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	Vụ	
53	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện thông qua xem xét nội dung phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	người	
	<i>Qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo</i>		
54	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Vụ	
55	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Người	

	<i>Qua các hoạt động khác (ngoài những hoạt động nêu trên, nếu có)</i>		
56	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua các hoạt động khác	Vụ	
57	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện qua các hoạt động khác	Người	
	<i>Qua điều tra tội phạm</i>		
58	Số vụ án tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã được cơ quan chức năng khởi tố	Vụ	
59	Số đối tượng tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã bị cơ quan chức năng khởi tố	Người	
	<i>Bảo vệ, khen thưởng người tố cáo, phát hiện tham nhũng</i>		
60	Số người tố cáo hành vi tham nhũng được được bảo vệ theo quy định của pháp luật về tố cáo	Người	
61	Số người tố cáo hành vi tham nhũng bị trả thù	Người	
62	Số người đã bị xử lý do có hành vi trả thù người tố cáo	Người	
63	Số người tố cáo hành vi tham nhũng đã được khen, thưởng	Người	
	XỬ LÝ TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ KHI ĐỂ XẢY RA THAM NHŨNG		
64	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu bị kết luận là thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	
65	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu đã bị xử lý hình sự do thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	
66	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu bị xử lý kỷ luật do thiếu trách nhiệm để xảy ra tham nhũng	Người	
66.1	- <i>Khiển trách</i>	Người	
66.2	- <i>Cảnh cáo</i>	Người	
66.3	- <i>Cách chức</i>	Người	
	XỬ LÝ THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ		
67	Số vụ án tham nhũng đã đưa ra xét xử (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp)	Vụ	
68	Số đối tượng bị kết án tham nhũng (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp) trong đó:	Người	
68.1	- <i>Số đối tượng phạm tội tham nhũng ít nghiêm trọng</i>	Người	
68.2	- <i>Số đối tượng phạm tội tham nhũng nghiêm trọng</i>	Người	
68.3	- <i>Số đối tượng phạm tội tham nhũng rất nghiêm trọng</i>	Người	
68.4	- <i>Số đối tượng phạm tội tham nhũng đặc biệt nghiêm trọng</i>	Người	
69	Số vụ việc tham nhũng đã được xử lý hành chính	Vụ	
70	Số cán bộ, công chức, viên chức bị xử lý kỷ luật hành chính về hành vi tham nhũng	Người	
71	Số vụ việc tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Vụ	
72	Số đối tượng tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Người	

	Tài sản bị tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã phát hiện được		
73	Bảng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	
74	Đất đai	m ²	
	Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã được thu hồi, bồi thường		
75	Bảng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	
75.1	- Kết quả thu hồi tiền bằng biện pháp hành chính	Triệu	
75.2	- Kết quả thu hồi tiền bằng biện pháp tư pháp	Triệu	
76	Đất đai	m ²	
76.1	- Kết quả thu hồi đất bằng biện pháp hành chính	m ²	
76.2	- Kết quả thu hồi đất bằng biện pháp tư pháp	m ²	
	Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng không thể thu hồi, khắc phục được		
77	Bảng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	
78	Đất đai	m ²	
	PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG TRONG DOANH NGHIỆP, TỔ CHỨC KHU VỰC NGOÀI NHÀ NƯỚC		
79	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTN) thuộc phạm vi quản lý	Tổ chức	
80	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTN) được thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật về PCTN	Tổ chức	
81	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTN) bị xử lý do có vi phạm pháp luật về PCTN	Tổ chức	
82	Số vụ tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý được phát hiện	Vụ	
83	Số đối tượng có hành vi tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý được phát hiện	Người	
84	Số đối tượng có hành vi tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý đã bị xử lý hình sự	Người	
85	Thiệt hại gây ra bởi các vụ tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	
86	Kết quả thu hồi tài sản tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN TRÀ BÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Biểu số: 02/PCTN

DANH SÁCH CÁC VỤ THAM NHŨNG ĐƯỢC PHÁT HIỆN TRONG KỲ

Số liệu tính từ ngày 01/8/2020 đến ngày 31/7/2020

(Kèm theo Báo cáo số: /BC-UBND ngày tháng 8 năm 2021 của Ủy ban nhân dân huyện Trà Bông)

TT	Tên vụ	Tên cơ quan, tổ chức, đơn vị xảy ra sự việc	Cơ quan thụ lý, giải quyết vụ việc	Tóm tắt nội dung vụ việc	Ghi chú
1					
2					
...					

KẾT QUẢ PHÁT HIỆN, KHẮC PHỤC CÁC VĂN BẢN CÒN SƠ HỒ, DỄ BỊ LỢI DỤNG ĐỂ THAM NHỮNG^(*)**Số liệu tính từ ngày 01/8/2020 đến ngày 31/7/2020***(Kèm theo Báo cáo số: /BC-UBND ngày tháng 8 năm 2021 của Ủy ban nhân dân huyện Trà Bồng)*

TT	Tên, số, ngày, tháng, năm	Cơ quan ban hành văn bản	Nội dung sơ hồ, dễ bị lợi dụng để tham nhũng	Kết quả khắc phục			Ghi chú
				Đã được khắc phục theo thẩm quyền	Chưa khắc phục xong	Nguyên nhân của việc chưa khắc phục xong	
MS	1	2	3	4	5	6	7
1							
2							
...							
Tổng số:							